

Số: 272 /QĐ-CĐSPNB

Nam Định, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác sinh viên
trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 23/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung cấp, trường Cao đẳng.

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác sinh viên trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định trước đây về công tác sinh viên của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

Điều 3. Các đơn vị trong trường, toàn thể viên chức, giảng viên, sinh viên, học viên trong trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, TC-HC.



QUY ĐỊNH**CÔNG TÁC SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 272 /QĐ-CĐSPND ngày 07 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định nhiệm vụ và quyền của sinh viên, học viên (gọi chung là sinh viên); nội dung công tác sinh viên; khen thưởng và kỉ luật sinh viên; học bổng, bảo lưu, thôi học, chuyển trường; hệ thống tổ chức, quản lí công tác sinh viên.
2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy, học viên hệ đào tạo thường xuyên trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đang học tập tại trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên phải được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, hiện đại; phát huy tối đa việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện công tác sinh viên.
2. Mọi hoạt động của công tác sinh viên phải hướng đến sinh viên và được nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện trong quá trình sinh viên học tập và rèn luyện tại nhà trường.
3. Công tác sinh viên phải được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; giữa các đơn vị liên quan với tổ chức đoàn thể trong nhà trường; đồng thời có cơ chế tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lí.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định về tổ chức và hoạt động của trường cao đẳng sư phạm; quy chế, quy định, nội quy của nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu khoa học, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.
3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức, người lao động và người học; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.
4. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường và các cơ sở thực hành, thực tập; góp phần xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường.
5. Thực hiện các quy định về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, công tác y tế trường học và các yêu cầu về an toàn trong học tập, thực hành, thực tập theo quy định của pháp luật và của nhà trường.
6. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.
7. Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực, điều kiện sức khỏe và theo kế hoạch của nhà trường.
8. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của sinh viên khi được hưởng chính sách hỗ trợ, học bổng, hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt và các chính sách khác của Nhà nước; thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn theo quy định của pháp luật khi thuộc trường hợp phải bồi hoàn.
9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, thực hành, thực tập và các hoạt động khác; kịp thời phản ánh với nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế.
10. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong nhà trường và cộng đồng.
11. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định hợp pháp của nhà trường.

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường; được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch học tập, quy chế, quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên.
2. Được tôn trọng, đối xử bình đẳng, được bảo đảm các điều kiện học tập, rèn luyện và phát triển năng lực; được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, thân thể và các quyền, lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
3. Được sử dụng các cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, thư viện, học liệu, công nghệ thông tin và các dịch vụ phục vụ học tập, rèn luyện của nhà trường theo quy định.
4. Được tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hoạt động xã hội, tình nguyện, công tác cộng đồng và các hoạt động khác phù hợp với mục tiêu giáo dục, đào tạo của nhà trường.
5. Được tham gia các tổ chức, đoàn thể và các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật; được tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể khác trong nhà trường theo quy định.
6. Được tư vấn, hỗ trợ về học tập, nghề nghiệp, việc làm, tâm lý, sức khỏe, pháp lý, đời sống, chính sách và các vấn đề khác liên quan đến quá trình học tập, rèn luyện; được hỗ trợ khi gặp khó khăn hoặc thuộc nhóm cần được quan tâm, hỗ trợ theo quy định. Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng xác định công tác tư vấn, hỗ trợ là một nội dung quan trọng của công tác sinh viên.
7. Được hưởng các chính sách về học bổng, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tín dụng giáo dục, bảo hiểm y tế và các chính sách khác đối với sinh viên theo quy định của pháp luật và của nhà trường.
8. Được nghỉ học tạm thời, bảo lưu kết quả học tập, thôi học, chuyển trường và thực hiện các quyền khác liên quan đến quá trình học tập theo quy định của pháp luật, quy chế đào tạo và quy định của nhà trường.
9. Được tham gia đóng góp ý kiến, phản ánh, kiến nghị về hoạt động giáo dục, đào tạo, công tác sinh viên và các hoạt động khác của nhà trường; được cung cấp thông tin và được giải đáp các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
10. Được khiếu nại, tố cáo, phản ánh và đề nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

11. Được tham gia đánh giá, góp ý đối với hoạt động giảng dạy, phục vụ, hỗ trợ sinh viên và các hoạt động của nhà trường theo quy định.

12. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định hợp pháp của nhà trường.

Điều 5. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Vi phạm các quy định của pháp luật về những hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục; vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định, nội quy, quy tắc của nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, thực hành, thực tập; làm giả, sửa chữa, sử dụng giấy tờ, hồ sơ, tài liệu không hợp pháp để hưởng các chế độ, chính sách hoặc để thực hiện các thủ tục liên quan đến học tập, rèn luyện.

3. Đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín; xâm phạm thân thể của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, sinh viên và các cá nhân khác trong hoặc liên quan đến hoạt động của nhà trường.

4. Gây mất an ninh, trật tự, an toàn trong nhà trường; gây gỗ, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng hoặc có hành vi khác làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục, an toàn của nhà trường và cộng đồng.

5. Sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái pháp luật ma túy, chất ma túy, chất gây nghiện, chất hương thần, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các chất, vật dụng khác bị pháp luật cấm.

6. Tổ chức, tham gia hoặc thực hiện các hành vi mê tín dị đoan; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, môi trường giáo dục.

7. Đăng tải, chia sẻ, phát tán, lưu trữ, truyền bá hoặc thực hiện các hành vi khác trên không gian mạng có nội dung vi phạm pháp luật; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của tổ chức, cá nhân; vu khống, bịa đặt, xuyên tạc; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật đời tư

8. Hút thuốc, thuốc lá điện tử và các sản phẩm thuốc lá khác tại những nơi pháp luật cấm hoặc nơi nhà trường quy định không được sử dụng; sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác trái quy định của pháp luật hoặc của nhà trường; đến lớp học, thực hành, thực tập trong tình trạng không bảo đảm khả năng học tập, rèn luyện do sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích.

9. Tổ chức, nhân danh nhà trường để thực hiện các hoạt động đối ngoại, huy động nguồn lực, sử dụng tên, biểu trưng, hình ảnh, con dấu, tài sản hoặc các nguồn lực khác của nhà trường khi chưa được người có thẩm quyền cho phép.

10. Chiếm đoạt, hủy hoại, cố ý làm hư hỏng hoặc sử dụng trái phép tài sản của nhà trường, của tổ chức, cá nhân; gây thiệt hại đến cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản phục vụ hoạt động giáo dục, đào tạo.

11. Cản trở, đe dọa, trả thù người phản ánh, tố cáo hoặc cung cấp thông tin về hành vi vi phạm; lợi dụng quyền phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo để vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

12. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật; lợi dụng danh nghĩa sinh viên, lớp, khoa, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hoặc danh nghĩa nhà trường để thực hiện các hoạt động trái quy định của pháp luật và của nhà trường.

13. Các hành vi khác bị pháp luật nghiêm cấm hoặc vi phạm quy chế, quy định, nội quy, quy tắc của nhà trường.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 6. Giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật; đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ; thể chất; kỹ năng cho sinh viên

1. Giáo dục chính trị, tư tưởng

a). Giáo dục để sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị và niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

b) Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các định hướng lớn của ngành Giáo dục; cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan; định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.

c) Tổ chức các diễn đàn, hoạt động giáo dục đa dạng, thiết thực gắn với giáo dục chính khóa; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên bày tỏ quan điểm của cá nhân; nắm bắt thông tin, xây dựng các phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục phù hợp với thực tế của sinh viên.

2. Giáo dục pháp luật

a) Giáo dục để sinh viên hiểu và chấp hành Hiến pháp và pháp luật, hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong cuộc sống, học tập và làm việc.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên kiến thức về Hiến pháp, pháp luật liên quan quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền, trách nhiệm của sinh viên và các quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến sinh viên.

c) Tổ chức diễn đàn, hội thi, hoạt động ngoại khóa đa dạng, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao hiểu biết và tuân thủ, chấp hành pháp luật trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên.

3. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ

a) Giáo dục, bồi dưỡng để sinh viên hình thành và phát triển hệ giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kì mới là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỉ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh; tôn trọng truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có thi hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

b) Xây dựng hệ giá trị của sinh viên trong môi trường giáo dục thông qua việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức công dân; trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, sinh hoạt và không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động và đời sống.

4. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục để sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thể chất, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lí nhằm nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện.

b) Hướng dẫn cho sinh viên nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn, hình thành thói quen tự tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất của bản thân.

c) Tổ chức các hoạt động thể thao cho sinh viên theo quy định của pháp luật.

5. Giáo dục kỹ năng

a) Giáo dục để sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

b) Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng hội nhập; chú trọng phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp.

c) Căn cứ đặc điểm đào tạo và nhu cầu thực tiễn để xây dựng chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp, qua đó hình thành và phát triển kỹ năng một cách bền vững, hiệu quả.

Điều 7. Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên

a) Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên; hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ xã hội; đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

b) Nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên bao gồm các nhóm hoạt động chủ yếu sau đây:

- Tư vấn học đường và công tác xã hội;
- Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên;
- Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe;
- Tư vấn, hỗ trợ khác.

c) Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội; công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

- Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên khi gặp các vấn đề về sức khỏe; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

- Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên về chế độ học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân đối với các chất ma túy; trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác về bảo vệ sức khỏe;

- Thực hiện hướng dẫn về công tác y tế trường học trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

e) Tư vấn, hỗ trợ khác

- Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng tài trợ cho sinh viên; phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ sinh viên tiếp cận, sử dụng chỗ ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo điều kiện thực tiễn của nhà trường;

- Phổ biến, hướng dẫn và tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự, cấp đổi giấy phép lái xe và các thủ tục cần thiết khác gắn với sinh viên theo quy định của pháp luật;

- Rà soát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; triển khai các biện pháp hỗ trợ như miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng sinh viên và huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm cơ hội học tập cho sinh viên;

- Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác; tạo điều kiện phát triển năng lực, phát huy thế mạnh cá nhân phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

Hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và các chế độ, chính sách khác của Nhà nước cho sinh viên.

Điều 8. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác tổ chức, hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban Cán sự lâm thời lớp sinh viên; cấp thẻ cho sinh viên.

b) Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan của sinh viên theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với sinh viên theo quy định của pháp luật.

d) Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác sinh viên.

e) Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của sinh viên theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan đến sinh viên trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

2. Công tác tổ chức, quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kì hoặc năm học, khoá học; tổ chức thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; xử lý kỉ luật đối với sinh viên vi phạm quy chế, nội quy;

b) Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” vào đầu khoá, giữa khóa và cuối khóa học;

c) Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác;

d) Tổ chức triển khai công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ và các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác; tổ chức đối thoại định kì giữa Hiệu trưởng nhà trường với sinh viên;

e) Theo dõi công tác phát triển Đảng trong sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia tổ chức Đảng, các đoàn thể trong trường; phối hợp với Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động phong trào của sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện, phấn đấu;

g) Tổ chức tư vấn học tập, nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên.

3. Công tác quản lý sinh viên nội trú và ngoại trú

a) Quản lý sinh viên nội trú

- Bố trí lực lượng trực bảo đảm giải quyết kịp thời các sự vụ liên quan đến sinh viên trong khu nội trú; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, quy định của sinh viên nội trú và xử lý các vi phạm khi xảy ra.

- Tổ chức các hoạt động tự quản để sinh viên phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm với bản thân, biết tôn trọng tập thể; khen thưởng sinh viên nội trú có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động ở khu nội trú.

- Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa đơn vị phụ trách khu nội trú với sinh viên và gia đình sinh viên để nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra liên quan trong khu nội trú.

- Xây dựng, tổ chức các phong trào thi đua trong khu nội trú về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, mỹ quan trong phòng ở, khu nội trú.

b) Quản lý sinh viên ngoại trú

- Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện công tác phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong quản lý và hỗ trợ sinh viên ngoại trú.

- Lập kênh thông tin giữa nhà trường, chính quyền địa phương, gia đình, chủ nhà trọ trên địa bàn; cập nhật việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên; phối hợp với cơ quan công an trong công tác quản lý cư trú, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên ngoại trú; tổ chức tổng kết công tác sinh viên ngoại trú hằng năm.

- Công bố đầu mối tiếp nhận thông tin để sinh viên kịp thời phản ánh, cung cấp các thông tin cần thiết có liên quan đến nhà trường.

4. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

a) Xây dựng, ban hành và thực hiện nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên theo quy định của pháp luật.

b) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình của sinh viên để có biện pháp quản lý, tuyên truyền, giáo dục, xử lý kịp thời hoặc phối hợp với cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

a) Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước quy định đối với sinh viên về học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo, hỗ trợ sinh hoạt phí đối với sinh viên sư phạm và các chế độ khác có liên quan đến sinh viên.

b) Tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên tàn tật, khuyết tật, sinh viên diện chính sách, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỈ LUẬT SINH VIÊN

Điều 9. Khen thưởng sinh viên

1. Nội dung, hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên đạt thành tích xứng đáng để biểu dương, khen thưởng. Cụ thể:

- Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

- Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong kí túc xá, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

- Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng;

- Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, hình thức và mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng quy định.

b) Khen thưởng toàn diện, định kì đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

** Đối với cá nhân:*

- Tiêu chuẩn đánh giá

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
1	Điểm học tập (tính điểm thi lần 1)	5
	- Điểm trung bình chung trong năm học đạt loại Xuất sắc	5
	- Điểm trung bình chung trong năm học đạt loại Giỏi	4
	- Điểm trung bình chung trong năm học đạt loại Khá	3
2	Điểm rèn luyện	3
	- Điểm trung bình chung trong năm học đạt loại Xuất sắc: 90 - 100	3
	- Điểm trung bình chung trong năm học đạt loại Tốt: 80 - dưới 90	2
	- Điểm trung bình chung trong năm học đạt loại Khá: 70 - dưới 80	1
3	Hoạt động phong trào (công tác của lớp, khoa, trường và phong trào Đoàn, Hội)	2
	- Tích cực tham gia công tác lớp, khoa, trường, Đoàn, Hội hoặc đạt giải trong các cuộc thi từ cấp khoa trở lên tổ chức	2
	- Có tham gia	1
	Tổng điểm tối đa	10

- Phân loại

+ Danh hiệu “**Sinh viên Xuất sắc**”: Tổng điểm đánh giá từ **9,00 đến 10** điểm, không có môn nào bị điểm trung bình, không vi phạm kỉ luật.

+ Danh hiệu “**Sinh viên Giỏi**”: Tổng điểm đánh giá từ **8,00 đến cận 9,00** điểm, không có môn nào bị điểm dưới trung bình, không vi phạm kỉ luật.

- Tỷ lệ xét khen thưởng

Số lượng sinh viên được khen thưởng ở mỗi lớp **không vượt quá 15%** tổng số sinh viên của lớp đó.

* Đối với tập thể lớp

- Danh hiệu “**Lớp Tiên tiến**” đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có 25% sinh viên đạt kết quả học tập và rèn luyện loại Khá trở lên;

+ Có sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Giỏi” trở lên;

+ Không có sinh viên xếp loại học tập hoặc rèn luyện Yếu hoặc bị kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

- Danh hiệu “**Lớp Xuất sắc**” đạt các tiêu chuẩn sau:

Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Lớp Tiên tiến” và có từ 10% sinh viên đạt kết quả học tập và rèn luyện loại Giỏi trở lên, có sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”.

2. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

- Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các lớp sinh viên tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của giảng viên chủ nhiệm - cố vấn học tập, đề nghị Ban chủ nhiệm khoa Giáo dục Mầm non xem xét;

- Khoa tổ chức họp, xét và đề nghị Hội đồng khen thưởng - kỉ luật sinh viên của trường xét duyệt;

- Căn cứ vào đề nghị của khoa, Hội đồng khen thưởng - kỉ luật sinh viên của trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên.

Điều 10. Kỉ luật sinh viên

1. Mục đích, nguyên tắc xử lí kỉ luật

a) Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lí các hành vi vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, nhà trường và xã hội; góp phần giữ vững kỉ cương, nề nếp trong nhà trường.

b) Khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lí kỉ luật đối với sinh viên.

c) Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lí một lần bằng một hình thức kỉ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lí kỉ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm.

d) Chưa xem xét kỉ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của nhà trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật.

e) Việc xem xét kỉ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ

nhận lỗi và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỉ luật được tham dự họp xét kỉ luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

g) Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỉ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỉ luật như sau:

- Nếu có hành vi vi phạm bị xử lí kỉ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỉ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỉ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỉ luật đang thi hành;

- Nếu có hành vi vi phạm bị xử lí kỉ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỉ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỉ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỉ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỉ luật mới.

2. Hành vi vi phạm bị xử lí kỉ luật

a) Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lí kỉ luật:

- Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục quy định tại Luật Giáo dục 2019.

- Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của nhà trường;

- Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức, người lao động và hoạt động của nhà trường.

b) Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

- Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;

- Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của nhà trường, gây dư luận xấu trong nhà trường hoặc ngoài nhà trường;

- Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường;

- Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lí, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của nhà trường.

Việc lựa chọn hình thức kỉ luật cụ thể phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm và các yếu tố khác theo quy định tại Điều này.

3. Hình thức kỉ luật

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Đình chỉ học tập có thời hạn;
- d) Buộc thôi học.

4. Áp dụng hình thức kỉ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm a mục 2 Điều 10 của Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, có thể bị áp dụng một trong các hình thức kỉ luật sau đây:

a) Khiển trách đối với sinh viên có hành vi vi phạm mức độ 1 được quy định tại điểm b mục 2 Điều 10 của Quy định này;

b) Cảnh cáo đối với sinh viên đang bị xử lí kỉ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2 được quy định tại điểm b mục 2 Điều 10 của Quy định này;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn đối với sinh viên đã bị xử lí kỉ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3 được quy định tại điểm b mục 2 Điều 10 của Quy định này. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học);

d) Buộc thôi học đối với sinh viên đã bị xử lí kỉ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4 được quy định tại điểm b mục 2 Điều 10 của Quy định này.

5. Trình tự và hồ sơ xử lí kỉ luật

a) Trình tự xử lí kỉ luật:

- Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỉ luật;

- Cá nhân được giao phụ trách công tác sinh viên chủ trì họp với Ban cán sự lớp, phân tích và thống nhất đề nghị hình thức kỉ luật gửi đơn vị phụ trách công tác sinh viên. Việc đề nghị hình thức kỉ luật tại bước này không thay thế thẩm quyền xem xét, kiến nghị của Hội đồng kỉ luật và thẩm quyền quyết định kỉ luật của Hiệu trưởng;

- Phòng Tổ chức - Hành chính tổ chức họp, xem xét và có văn bản báo cáo Hiệu trưởng, đề nghị xem xét quyết định thành lập Hội đồng kỉ luật sinh viên của nhà trường;

- Chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng kỉ luật phải tổ chức họp để xét kỉ luật. Thành phần tham gia dự họp bao gồm các thành viên của Hội đồng kỉ luật sinh viên của nhà trường, đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm, đại diện của các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự họp, không có lí do chính đáng hoặc không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỉ luật vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỉ luật của sinh viên. Hội đồng kỉ luật xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỉ luật, đề nghị Hiệu trưởng xem xét việc ra quyết định kỉ luật. Chỉ các thành viên Hội đồng kỉ luật sinh viên của nhà trường có quyền bỏ phiếu.

b) Hồ sơ xử lí kỉ luật:

- Bản tự kiểm điểm của sinh viên có hành vi vi phạm;
- Biên bản họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;
- Văn bản đề nghị của đơn vị phụ trách công tác sinh viên;
- Các tài liệu khác có liên quan.

c) Hiệu trưởng được ra quyết định kỉ luật mà không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lí kỉ luật quy định tại điểm a, b mục 5 Điều 10 của Quy định này đối với các hành vi vi phạm có đủ các điều kiện gồm: hành vi vi phạm đã có quy định cụ thể về hình thức kỉ luật; có đủ căn cứ, chứng cứ xác định rõ hành vi vi phạm; vụ việc không có tình tiết phức tạp, không cần xác minh bổ sung và hình thức kỉ luật dự kiến áp dụng không phải là đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học.

6. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỉ luật

a) Thời hiệu xử lí kỉ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỉ luật bằng hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lí kỉ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỉ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

b) Hiệu lực của quyết định kỉ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỉ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỉ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỉ luật. Quyết định kỉ luật phải ghi cụ thể hình thức, thời hạn có hiệu lực, lí do sinh viên bị thi hành kỉ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỉ luật không được hưởng trong thời gian bị kỉ luật.

c) Quyết định kỉ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỉ luật bằng hình thức khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lí kỉ luật;

- Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỉ luật bằng hình thức cảnh cáo mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lí kỉ luật thì quyết định kỉ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực;

- Trường hợp sinh viên bị kỉ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã thực hiện 1/3 thời hạn kỉ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỉ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỉ luật trước thời hạn.

d) Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỉ luật đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lí kỉ luật thì sinh viên được người đứng đầu nhà trường hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền quyết định về việc tiếp nhận lại sinh viên.

Điều 11. Hội đồng khen thưởng và kỉ luật sinh viên của nhà trường

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỉ luật sinh viên

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được ủy quyền;

b) Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính hoặc Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính được ủy quyền;

c) Các ủy viên Hội đồng là đại diện các khoa, phòng có liên quan; Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên của nhà trường.

Hội đồng có thể mời đại diện lớp sinh viên, giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỉ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng khen thưởng và kỉ luật sinh viên. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 12. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỉ luật sinh viên

Sinh viên và tập thể sinh viên có quyền khiếu nại đối với quyết định khen thưởng, kỉ luật và các quyết định khác liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại và quy định của nhà trường. Việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Chương V

HỌC BỔNG, BẢO LƯU, THÔI HỌC VÀ CHUYỂN TRƯỜNG

Điều 13. Học bổng

1. Đối tượng, tiêu chuẩn và mức xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (viết tắt là KKHT)

a) Đối tượng: Là sinh viên cao đẳng hệ chính quy đang học tập tại trường đạt kết quả học tập và rèn luyện theo tiêu chuẩn được xét, cấp học bổng KKHT.

b) Tiêu chuẩn và mức xét, cấp học bổng KKHT

- Tiêu chuẩn: sinh viên được đưa vào diện xét, cấp học bổng KKHT phải có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ loại Khá trở lên.

+ Đối với kết quả học tập, không tính kết quả của học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng, không có điểm học phần dưới 4,0 (dưới điểm D, lấy điểm thi lần thứ nhất), học đúng tiến độ hoặc học vượt tiến độ. Đối với các học phần học vượt được tính vào điểm của học kỳ 2 để tính điểm xét học bổng.

+ Đối với kết quả rèn luyện, không bị kỉ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét cấp học bổng.

c) Mức xét, cấp cụ thể như sau:

- Mức học bổng loại Khá: Có điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT) đạt loại Khá và có điểm rèn luyện đạt 70 điểm trở lên. Mức học bổng loại Khá thực hiện theo quy định hiện hành.

- Mức học bổng loại Giỏi: Có ĐTBCHT đạt loại Giỏi và có điểm rèn luyện đạt 80 điểm trở lên. Mức học bổng loại Giỏi cao hơn mức học bổng loại Khá và do Hiệu trưởng quyết định.

- Mức học bổng loại Xuất sắc: Có ĐTBCHT đạt loại Xuất sắc và có điểm rèn luyện đạt 90 điểm trở lên. Mức học bổng loại xuất sắc cao hơn mức học bổng loại Giỏi và do Hiệu trưởng quyết định.

- Kết quả học tập và rèn luyện được xác định theo quy định của quy chế đào tạo và quy định đánh giá điểm rèn luyện hiện hành của nhà trường.

- Học bổng KKHT được cấp theo từng kỳ và cấp 10 tháng/năm học. Thời gian tạm dừng, kéo dài không được xét cấp học bổng.

2. Phương thức xét, cấp học bổng KKHT

a) Căn cứ vào quỹ học bổng đã được xác định và ngân sách được Nhà nước giao hàng năm (theo quy chế, quy định hiện hành), Hiệu trưởng xác định số lượng suất học bổng KKHT cho từng khóa, lớp học. Nếu số sinh viên đạt loại Khá trở

lên lớn hơn số suất học bổng KKHT, Hiệu trưởng căn cứ điểm trung bình chung xét, cấp học bổng theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp cho đến hết số suất học bổng đã được xác định. Trong trường hợp sinh viên có kết quả rèn luyện thấp hơn một bậc so với tiêu chuẩn thì việc xếp loại xét học bổng sẽ hạ một bậc so với kết quả học tập; Nếu cùng mức học bổng thì sẽ căn cứ vào điểm học tập để xét thứ tự ưu tiên; Nếu cùng mức học bổng và cùng điểm học tập thì sẽ căn cứ vào điểm rèn luyện để xét thứ tự ưu tiên.

b) Việc xét cấp học bổng được tiến hành sau từng học kì, học kì sau truy lĩnh theo kết quả học tập và rèn luyện của học kì liền kề trước đó.

3. Thủ tục xét, cấp học bổng KKHT

a) Đầu mỗi năm học, Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với phòng Tài chính - Quản trị xây dựng phương án xét, cấp học bổng KKHT; xác định quỹ học bổng KKHT và phân bổ cho từng khóa, căn cứ vào số lượng sinh viên và trình Hiệu trưởng phê duyệt;

b) Sau khi có kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, Phòng Tổ chức - Hành chính căn cứ vào quỹ học bổng đã được phê duyệt, tiến hành quy trình xét học bổng KKHT. Sau đó, công bố danh sách dự kiến và tiếp nhận các ý kiến phản hồi (nếu có);

c) Sau khi kết thúc thời gian phản hồi, Phòng Tổ chức - Hành chính lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng chính thức trình Hiệu trưởng phê duyệt, đăng tải website và gửi đến Khoa, Phòng có liên quan để thực hiện;

d) Phòng Tài chính - Quản trị căn cứ quyết định và danh sách đã được Hiệu trưởng phê duyệt cấp phát học bổng cho sinh viên đúng thời gian quy định.

Điều 14. Nghỉ học tạm thời, tạm dừng tiến độ học tập và tiếp nhận trở lại học

1. Nghỉ học tạm thời

a) Hiệu trưởng quyết định cho phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả (nếu cần) theo yêu cầu của sinh viên và đề nghị của Khoa, Phòng Tổ chức - Hành chính trong các trường hợp:

- Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kì thi, giải đấu quốc tế;
- Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;

- Vì lí do cá nhân khác sinh viên phải học tối thiểu 01 học kì ở Trường và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỉ luật.

b) Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

2. Hồ sơ xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu bao gồm:

- Đơn xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả, có xác nhận của Trưởng khoa Giáo dục Mầm non (*Phụ lục*).

- Bảng điểm: kết quả học tập từ đầu khóa học đến hết học kì gần nhất có tham gia học tập; bảng điểm do đơn vị chức năng cung cấp, có kí tên.

- Xin nghỉ học vì lí do bị ốm hoặc bị tai nạn buộc phải điều trị trong thời gian dài phải có xác nhận của Bệnh viện (cấp huyện trở lên).

- Xin nghỉ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn phải có xác nhận của địa phương.

- Các giấy tờ khác (nếu có).

3. Tạm dừng tiến độ học tập

Nhà trường tạm dừng tiến độ học tập (đình chỉ) đối với các sinh viên vi phạm các quy định ở mức buộc phải tạm dừng học tập (đình chỉ). Sinh viên bị tạm dừng tiến độ học tập, quyết định sẽ ghi rõ thời gian nghỉ học tạm thời và thời hạn mà sinh viên phải trình diện để làm thủ tục nhập học lại.

4. Tiếp nhận trở lại học

a) Khi muốn trở lại học tiếp tại trường sau thời gian nghỉ học tạm thời, bị đình chỉ, sinh viên phải hoàn tất thủ tục xin học lại theo mẫu và hướng dẫn của phòng Tổ chức - Hành chính trước 02 tuần so với thời điểm đăng kí học phần (bắt đầu học kì mới) cho học kì sinh viên muốn trở lại học.

b) Hồ sơ xin học lại bao gồm: Đơn xin học lại (*Phụ lục*), Quyết định tạm nghỉ học, đình chỉ và nộp tại Phòng Tổ chức - Hành chính; nếu sinh viên chưa thể nhập học thì phải làm thủ tục xin gia hạn thời gian tạm dừng học tập theo hướng dẫn của phòng Tổ chức - Hành chính; trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng xem xét hồ sơ và quyết định dựa trên đề xuất của Phòng Tổ chức - Hành chính.

Điều 15. Quy định về việc thôi học, chuyển trường, buộc thôi học

1. Thôi học

a) Hiệu trưởng ra quyết định cho phép thôi học nếu sinh viên có đơn xin thôi học với lí do rõ ràng, hợp lệ và bồi hoàn đầy đủ kinh phí theo quy định (nếu có).

b) Hồ sơ xin thôi học gồm:

- Đơn xin thôi học (*Phụ lục*)
- Phiếu thanh toán (*Phụ lục*)

2. Chuyển trường

Các trường hợp được xem xét chuyển trường và thủ tục chuyển trường áp dụng theo Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

3. Buộc thôi học theo quy chế đào tạo

a) Sinh viên bị buộc thôi học do không đáp ứng yêu cầu về kết quả học tập, thời gian đào tạo, không đăng kí học tập hoặc các trường hợp khác theo Quy chế đào tạo của nhà trường.

b) Việc xem xét, quyết định buộc thôi học theo khoản này không phải là hình thức kỉ luật sinh viên và được thực hiện theo Quy chế đào tạo.

4. Buộc thôi học do kỉ luật

a) Đã bị xử lí kỉ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm;

b) Có hành vi vi phạm lần đầu được xác định ở mức độ 4 theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy định này.

Việc xử lí kỉ luật bằng hình thức buộc thôi học được thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.

c) Quy trình buộc thôi học:

Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ quy định tham mưu Hiệu trưởng quyết định buộc thôi học và thông báo cho sinh viên, gia đình, địa phương.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 16. Hệ thống tổ chức, quản lí

Hệ thống tổ chức, quản lí công tác sinh viên của nhà trường gồm: Hiệu trưởng, phòng Tổ chức - Hành chính, khoa Giáo dục Mầm non, giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập và lớp sinh viên.

Điều 17. Trách nhiệm của nhà trường

1. Ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác sinh viên, quy định việc định kì đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của địa phương về công tác sinh viên; hằng năm, ban hành kế hoạch thực hiện công tác sinh viên và bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
3. Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện công tác sinh viên.
4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện.
5. Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện triển khai các nội dung quy định về công tác sinh viên; đánh giá công tác sinh viên; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác sinh viên.
2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tham gia công tác sinh viên của nhà trường; giao phòng Tổ chức - Hành chính làm đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp người đứng đầu nhà trường triển khai công tác sinh viên của nhà trường.
3. Tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Điều 7 Chương III với thời lượng và hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.
4. Hằng năm, chỉ đạo, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.
5. Phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên trong công tác sinh viên của nhà trường.
6. Quyết định sự tham gia của sinh viên bảo đảm tính đại diện cho nhà trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.
7. Hằng năm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ tham mưu, thực hiện công tác sinh viên của nhà trường.

Điều 19. Các đơn vị, cá nhân phụ trách công tác sinh viên

1. Phòng Tổ chức - Hành chính chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác sinh viên của nhà trường.

2. Khoa Giáo dục Mầm non có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên theo phân công của Hiệu trưởng

- Tổ chức thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên ở cấp khoa từng học kì; thực hiện các công việc hành chính thuộc thẩm quyền của khoa.

- Phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện sinh viên, các hoạt động văn nghệ, thể thao, ngoại khóa, tình nguyện...

- Tổ chức xem xét và kiến nghị với Nhà trường các hình thức khen thưởng, kỉ luật và khiếu nại của sinh viên.

3. Chủ nhiệm lớp sinh viên

Hiệu trưởng căn cứ tình hình thực tế phân công giảng viên, viên chức của nhà trường làm công tác chủ nhiệm lớp sinh viên để hỗ trợ quản lí, hướng dẫn các hoạt động học tập và rèn luyện của lớp sinh viên.

4. Cố vấn học tập

Căn cứ điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng phân công giảng viên kiêm nhiệm công tác cố vấn học tập cho sinh viên để tư vấn, hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt quy chế, quy định về đào tạo.

Điều 20. Lớp sinh viên

1. Lớp sinh viên: bao gồm những sinh viên cùng ngành, cùng khóa học. Lớp sinh viên được duy trì ổn định trong cả khóa học, là nơi để nhà trường tổ chức, quản lí về thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỉ luật.

2. Ban cán sự lớp sinh viên gồm:

a) Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể sinh viên trong lớp bầu, được Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính công nhận. Nhiệm kì ban cán sự Lớp sinh viên theo năm học.

b) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của trường, khoa, phòng, ban;

- Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện; xây dựng nền nếp tự quản trong lớp;

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với chủ nhiệm lớp và các giảng viên bộ môn; đề nghị các khoa, đơn vị phụ trách công tác sinh viên và ban giám

hiệu nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ và quyền của sinh viên trong lớp;

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, và Hội Sinh viên Việt Nam trong hoạt động của lớp;

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kì, năm học và những việc đột xuất của lớp với khoa Giáo dục Mầm non và Phòng Tổ chức - Hành chính;

c) Quyền lợi của ban cán sự lớp sinh viên: Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của trường.

Điều 21. Lớp học phần

1. Lớp học phần: bao gồm những sinh viên đăng kí cùng học một học phần. Lớp học phần được tổ chức theo thời gian học một học phần, là nơi để nhà trường theo dõi, quản lí về học tập và ý thức kỉ luật của sinh viên trong giờ học.

2. Ban cán sự lớp học học phần gồm lớp trưởng và các lớp phó do Phòng Tổ chức - Hành chính chỉ định. Nhiệm kì của ban cán sự Lớp học phần theo thời gian học của học phần. Ban cán sự lớp học học phần có trách nhiệm báo cáo việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên trong lớp với khoa, đơn vị phụ trách công tác sinh viên. Ban cán sự lớp học phần được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của nhà trường.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Trường các đơn vị căn cứ vào Quy định này phân công nhiệm vụ cụ thể cho giảng viên, nhân viên; tổ chức thực hiện và báo cáo các đơn vị liên quan để làm căn cứ đánh giá và giải quyết các chế độ chính sách liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

2. Các đơn vị trong trường theo chức năng và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra các nội dung được trong Quy định này.

Điều 23. Công tác phối hợp

Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

Điều 24. Chế độ báo cáo

1. Định kì vào cuối học kì và cuối năm học, các khoa, phòng, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện công tác sinh viên thuộc phạm vi được giao; báo cáo Hiệu trưởng qua đơn vị đầu mối thực hiện công tác sinh viên theo quy định của nhà trường.
2. Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị đầu mối tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác sinh viên của nhà trường; tham mưu Hiệu trưởng báo cáo cơ quan quản lí có thẩm quyền theo định kì hoặc theo yêu cầu.
3. Khi xảy ra vụ việc liên quan đến sinh viên có tính chất nghiêm trọng, phức tạp hoặc có ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn, môi trường giáo dục và hoạt động của nhà trường, đơn vị phát hiện hoặc được giao xử lí vụ việc có trách nhiệm báo cáo kịp thời Hiệu trưởng (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) để xem xét, chỉ đạo và thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
4. Nội dung, thời hạn và hình thức báo cáo thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan quản lí có thẩm quyền và yêu cầu của nhà trường.

Điều 25. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỉ luật

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, nhà trường theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác sinh viên.
2. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.
3. Các tập thể, cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lí theo quy định.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này áp dụng từ năm học 2026 - 2027 và thay thế cho Quyết định số 186/QĐ-CĐSP ngày 08/9/2023 ban hành Quy định về công tác sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.
2. Những vấn đề phát sinh ngoài Quy định này, Hiệu trưởng xem xét và quyết định.
3. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế./.